

Cập nhật thay đổi Quỹ Fubon FTSE VN ETF nửa cuối năm 2025

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Trưởng phòng Nghiên Cứu
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- FTSE Vietnam 30 Index, chỉ số được quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF lấy làm cơ sở, đã thêm vào 5 cổ phiếu (BID, BSR, TPB, HVN và VIX), và loại ra 4 cổ phiếu (VPI, PDR, DCM và KDC) trong đợt review nửa cuối năm 2025.
- Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF đã tiến hành tái cơ cấu danh mục từ ngày 19-23/9/2025. Quỹ ETF này đã mua vào khoảng 4,4 triệu cổ phiếu BID, 3,7 triệu cổ phiếu BSR, 12 triệu cổ phiếu TPB và 22,6 triệu cổ phiếu VIX, đồng thời bán ra toàn bộ 1,9 triệu cổ phiếu VPI, 7,2 triệu cổ phiếu PDR, 1,9 triệu cổ phiếu DCM và 1,2 triệu cổ phiếu KDC.
- Hiện tại, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF có tổng tài sản quản lý (khoảng 499 triệu USD) lớn thứ 2 trong tất cả các quỹ ETF tại thị trường Việt Nam, với 100% tỷ trọng là cổ phiếu Việt Nam. Quỹ ETF này đã bị rút 283 triệu USD vốn ròng từ đầu năm đến nay.

Chỉ số FTSE Vietnam 30 thêm vào 5 và loại ra 4 cổ phiếu

BID, BSR, TPB, HVN và VIX đã được thêm vào giỏ chỉ số với tỷ trọng lần lượt là 1,4%, 0,8%, 1,8%, 0,8% và 6,4%. Hiện tại, vốn hóa thị trường của 5 cổ phiếu này lần lượt là 287 nghìn tỷ đồng, 86 nghìn tỷ đồng, 51 nghìn tỷ đồng, 116 nghìn tỷ đồng và 408 nghìn tỷ đồng. Thanh khoản của các cổ phiếu này lần lượt đạt khoảng 11,6 tỷ đồng/ngày, 290 tỷ đồng/ngày, 661 tỷ đồng/ngày, 69,3 tỷ đồng/ngày và 1,3 nghìn tỷ đồng/ngày, với tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng và tỷ lệ free float đều trên 10%.

Trong khi đó, 4 cổ phiếu (VPI, PDR, DCM và KDC) bị loại ra khỏi giỏ chỉ số FTSE Vietnam 30 do vốn hóa thị trường thấp, ở mức khoảng 17,5 nghìn tỷ đồng, 24,2 nghìn tỷ đồng, 19,9 nghìn tỷ đồng và 15,2 nghìn tỷ đồng và không nằm trong Top 40 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường.

Các cổ phiếu được mua vào/bán ra để tái cơ cấu danh mục

Trong giai đoạn tái cơ cấu danh mục (từ ngày 19-23/9/2025), quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF (Fubon ETF) đã mua vào 4,4 triệu cổ phiếu BID, 3,7 triệu cổ phiếu BSR, 12 triệu cổ phiếu TPB và 22,6 triệu cổ phiếu VIX cho danh mục đầu tư, đồng thời bán ra toàn bộ 1,9 triệu cổ phiếu VPI, 7,2 triệu cổ phiếu PDR, 1,9 triệu cổ phiếu DCM và 1,2 triệu cổ phiếu KDC. Bên cạnh đó, quỹ ETF này cũng mua vào một lượng lớn cổ phiếu HPG (3 triệu cổ phiếu), KBC (1,2 triệu cổ phiếu), đồng thời bán ra một lượng lớn cổ phiếu VIC (3,6 triệu cổ phiếu), VHM (2,8 triệu cổ phiếu) và DPM (2 triệu cổ phiếu).

Quỹ Fubon ETF bị rút vốn mạnh

Từ đầu năm đến nay, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF bị rút khoảng 283 triệu USD vốn ròng. Quỹ này bắt đầu bán ra một lượng lớn cổ phiếu từ tháng 2/2025 đến nay.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 26/9.

Bảng 1: Kết quả review FTSE Vietnam 30 Index nửa cuối năm 2025

Thêm vào 5 và loại ra 4 cổ phiếu

Kết quả review nửa cuối năm 2025	Cổ phiếu	Tỷ trọng ngày 18/9 (trước khi tái cơ cấu)	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng hiện tại (tỷ đồng)
Thêm vào	BID	0.0%	1.4%	287,174
	BSR	0.0%	0.8%	86,659
	TPB	0.0%	1.8%	51,254
	HVN	0.0%	0.8%	116,478
	VIX	0.0%	6.4%	57,046
Loại ra	KDC	0.5%	0.0%	15,215
	DCM	0.6%	0.0%	19,958
	PDR	1.3%	0.0%	24,299
	VPI	0.8%	0.0%	17,571

Nguồn: Bloomberg, HSC

Cập nhật: Các cổ phiếu thành phần mới của Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF – tháng 9/2025

Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF đã công bố danh sách cổ phiếu thành phần mới trong giỏ chỉ số sau đợt review nửa cuối năm 2025 vào tháng 9. Các cổ phiếu BID, BSR, TPB, HVN và VIX được thêm vào, trong khi VPI, PDR, DCM và KDC bị loại. Các cổ phiếu thành phần mới được công bố sau khi quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF hoàn thành tái cơ cấu danh mục.

Bốn cổ phiếu bị loại và 5 cổ phiếu được thêm vào giỏ chỉ số FTSE Vietnam 30

Chỉ số FTSE Vietnam 30 bao gồm 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất trên sàn HSX sau khi xem xét giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thanh khoản. Điều này phản ánh toàn diện diễn biến của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong đợt review bán niên nửa cuối năm 2025, chỉ số FTSE Vietnam 30 đã thêm vào 5 cổ phiếu (BID, BSR, TPB, HVN và VIX) vào giỏ chỉ số với tỷ trọng lần lượt là 1,4%, 0,8%, 1,8%, 0,8% và 6,4% trong khi loại 4 cổ phiếu (VPI – 0,8%, PDR – 1,3%, DCM – 0,6% và KDC – 0,5%) ra khỏi giỏ chỉ số do có vốn hóa thị trường thấp. Chỉ số Fubon FTSE VN30 không đưa ra thông báo rõ ràng như các chỉ số khác cho đến khi quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF hoàn thành tái cơ cấu danh mục.

Trong đợt review này, vốn hóa thị trường của BID, BSR, TPB, HVN và VIX lần lượt đạt khoảng 287 nghìn tỷ đồng, 86 nghìn tỷ đồng, 51 nghìn tỷ đồng, 116 nghìn tỷ đồng và 408 nghìn tỷ đồng. Thanh khoản của các cổ phiếu này cũng khá cao, lần lượt ở mức 11,6 tỷ đồng/ngày, 290 tỷ đồng/ngày, 661 tỷ đồng/ngày, 69,3 tỷ đồng/ngày và 1,3 nghìn tỷ đồng/ngày, trong khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng và tỷ lệ free float đều cao hơn 10%. Mặt khác, các cổ phiếu VPI, PDR, DCM và KDC bị loại ra khỏi giỏ chỉ số do có vốn hóa thị trường thấp. Hiện tại, vốn hóa thị trường của VPI, PDR, DCM và KDC chỉ đạt lần lượt 17,5 nghìn tỷ đồng, 24,2 nghìn tỷ đồng, 19,9 nghìn tỷ đồng và 15,2 nghìn tỷ đồng.

Như vậy, sau đợt review này, tổng số cổ phiếu trong quỹ FTSE Vietnam VN30 ETF là 31 cổ phiếu. HSC dự báo 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất là VIC (11%), HPG (9,7%), VHM (9,5%), MSN (6,8%) và VIX (6,4%), đóng góp khoảng 43,4% tổng tỷ trọng.

VIX là cổ phiếu mới được thêm vào danh mục nhưng lại có tỷ trọng rất lớn, nằm trong Top 5 cổ phiếu có tỷ trọng cao nhất của Chỉ số FTSE VN30 (chỉ số tham chiếu của quỹ Fubon FTSE VN ETF).

Chúng tôi lưu ý rằng số lượng cổ phiếu bị loại chỉ là 4 cổ phiếu (thay vì 5 cổ phiếu). Hiện tại, cổ phiếu có vốn hóa nhỏ nhất trong giỏ chỉ số FTSE VN30 là DPM (18,1 nghìn tỷ đồng). Do đó, có khả năng trong tương lai gần, cổ phiếu này cũng sẽ bị loại ra khỏi giỏ chỉ số.

Các cổ phiếu được mua vào/bán ra để tái cơ cấu danh mục

Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF lấy chỉ số FTSE Vietnam 30 làm cơ sở có tổng tài sản quản lý là 499 triệu USD với tổng số chứng chỉ quỹ là 936 triệu chứng chỉ. Trong đợt tái cơ cấu này, quỹ Fubon ETF đã mua vào và bán ra cổ phiếu khá tích cực. Theo Bloomberg, quỹ ETF này đã mua mới khoảng 4,4 triệu cổ phiếu BID, 3,7 triệu cổ phiếu BSR, 12 triệu cổ phiếu TPB và 22,6 triệu cổ phiếu VIX, đồng thời bán ra toàn bộ 1,9 triệu cổ phiếu VPI, 7,2 triệu cổ phiếu PDR, 1,9 triệu cổ phiếu DCM và 1,2 triệu cổ phiếu KDC. Quỹ này cũng mua vào một lượng lớn cổ phiếu HPG (3 triệu cổ phiếu), KBC (1,2 triệu cổ phiếu), đồng thời bán ra một lượng lớn cổ phiếu VIC (3,6 triệu cổ phiếu), VHM (2,8 triệu cổ phiếu) và DPM (2 triệu cổ phiếu).

Từ đầu năm đến nay, quỹ Fubon ETF bị rút khoảng 283,5 triệu USD vốn ròng. Hiện tại, chứng chỉ quỹ của quỹ ETF này đang được giao dịch với mức chiết khấu 1,5%. Quỹ Fubon thường mua vào cổ phiếu khi thị trường giảm điểm và ngược lại.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 3/2026.

Bảng 2: Các cổ phiếu thành phần của FTSE Vietnam 30 Index 6 tháng cuối năm 2025

Thêm vào BID, BSR, TPB, HVN, VIX & loại ra VPI, PDR, DCM, KDC

Mã CK	Doanh nghiệp	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng
VIC	VINGROUP JSC	608,776	11.0%
HPG	HOA PHAT GROUP JSC	221,053	9.7%
VHM	VINHOMES JSC	408,687	9.5%
MSN	MASAN GROUP CORP	118,854	6.8%
VIX	VIX SECURITIES JSC	408,688	6.4%
SSI	SSI SECURITIES CORP	80,961	6.3%
VCB	BANK FOR FOREIGN TRADE JSC	526,408	6.2%
VNM	VIETNAM DAIRY PRODUCTS JSC	128,532	4.7%
STB	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL	107,269	3.7%
VRE	VINCOM RETAIL JSC	66,806	3.0%
VND	VNDIRECT SECURITIES CORP	408,689	2.8%
GEX	GELEX GROUP JSC	48,278	2.8%
SHB	SAIGON - HANOI COMMERCIAL	79,701	2.7%
VCI	VIETCAP SECURITIES JSC	31,758	2.7%
VJC	VIETJET AVIATION JSC	80,400	2.5%
KDH	KHANG DIEN HOUSE TRADING AND	37,819	2.2%
DGC	DUC GIANG CHEMICALS JSC	36,649	2.1%
KBC	KINH BAC CITY DEVELOPMENT HO	34,751	2.0%
TPB	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT	51,254	1.8%
EIB	VIETNAM EXPORT-IMPORT COMMER	48,803	1.6%
BID	BANK FOR INVESTMENT AND DEVE	287,174	1.4%
FRT	FPT DIGITAL RETAIL JSC	22,344	1.0%
NAB	NAM A COMMERCIAL JSB	25,821	0.9%
POW	PETROVIETNAM POWER CORP	35,596	0.8%
HVN	VIETNAM AIRLINES JSC	116,478	0.8%
BSR	BINH SON REFINING AND PETROC	86,659	0.8%
SAB	SAIGON BEER ALCOHOL BEVERAGE	58,805	0.7%
BVH	BAO VIET HOLDINGS	41,941	0.6%
DPM	PETROVIETNAM FERT & CHEMICAL	18,120	0.4%
VGC	VIGLACERA CORP JSC	27,125	0.3%
PLX	VIETNAM NATIONAL PETROLEUM G	44,534	0.3%
Tổng		4,298,736	98.5%

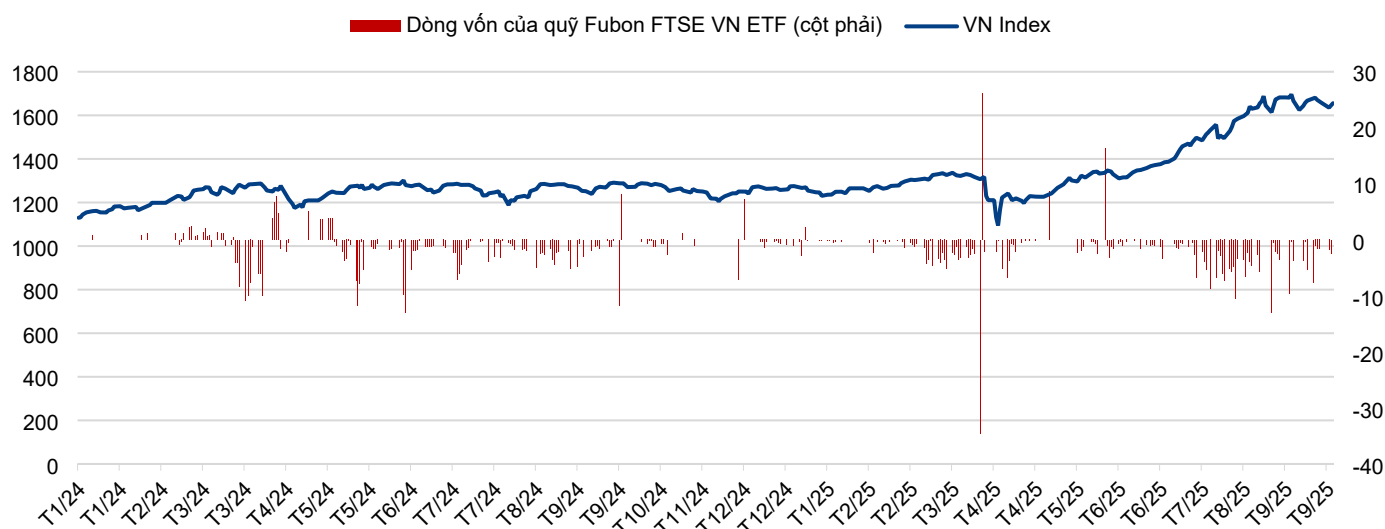
Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 3: Số cổ phiếu mua vào/bán ra của quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF trong thời gian tái cơ cấu

Mã CK	Doanh nghiệp	Tỷ trọng trước khi tái cơ cấu	Tỷ trọng sau khi tái cơ cấu	Số lượng cổ phiếu trước khi tái cơ cấu	Số lượng cổ phiếu sau khi tái cơ cấu	Số cổ phiếu thay đổi
VIX	VIX SECURITIES JSC	0.0%	6.4%	-	22,620,000	22,620,000
TPB	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT	0.0%	1.8%	-	12,077,000	12,077,000
BID	BANK FOR INVESTMENT AND DEVE	0.0%	1.4%	-	4,400,000	4,400,000
BSR	BINH SON REFINING AND PETROC	0.0%	0.8%	-	3,720,000	3,720,000
HPG	HOA PHAT GROUP JSC	8.9%	9.7%	40,939,995	44,020,995	3,081,000
HVN	VIETNAM AIRLINES JSC	0.0%	0.8%	-	2,800,000	2,800,000
KBC	KINH BAC CITY DEVELOPMENT HO	1.6%	2.0%	5,767,966	7,030,966	1,263,000
NAB	NAM A COMMERCIAL JSB	0.9%	0.9%	7,605,750	7,842,750	237,000
MSN	MASAN GROUP CORP	6.8%	6.8%	10,808,396	10,867,396	59,000
VGC	VIGLACERA CORP JSC	0.3%	0.3%	760,900	755,900	(5,000)
BVH	BAO VIET HOLDINGS	0.6%	0.6%	1,462,500	1,452,500	(10,000)
SAB	SAIGON BEER ALCOHOL BEVERAGE	0.7%	0.7%	2,047,778	2,034,778	(13,000)
VJC	VIETJET AVIATION JSC	2.6%	2.5%	2,491,845	2,475,845	(16,000)
DGC	DUC GIANG CHEMICALS JSC	2.1%	2.1%	2,853,900	2,835,900	(18,000)
GEX	GELEX GROUP JSC	2.8%	2.8%	6,919,702	6,874,702	(45,000)
POW	PETROVIETNAM POWER CORP	0.8%	0.8%	7,204,000	7,157,000	(47,000)
VCI	VIETCAP SECURITIES JSC	2.7%	2.7%	8,290,165	8,237,165	(53,000)
STB	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL	3.7%	3.7%	8,673,700	8,617,700	(56,000)
KDH	KHANG DIEN HOUSE TRADING AND	2.1%	2.2%	8,529,167	8,473,167	(56,000)
EIB	VIETNAM EXPORT-IMPORT COMMER	1.7%	1.6%	8,570,540	8,514,540	(56,000)
VNM	VIETNAM DAIRY PRODUCTS JSC	4.7%	4.7%	9,898,100	9,834,100	(64,000)
VCB	BANK FOR FOREIGN TRADE JSC	6.2%	6.2%	12,989,919	12,905,919	(84,000)
VRE	VINCOM RETAIL JSC	3.1%	3.0%	13,824,180	13,734,180	(90,000)
VND	VNDIRECT SECURITIES CORP	2.9%	2.8%	16,625,500	16,517,500	(108,000)
FRT	FPT DIGITAL RETAIL JSC	1.1%	1.0%	1,117,250	989,250	(128,000)
SSI	SSI SECURITIES CORP	6.4%	6.3%	21,052,960	20,916,960	(136,000)
SHB	SAIGON - HANOI COMMERCIAL	2.8%	2.7%	21,134,547	20,998,547	(136,000)
PLX	VIETNAM NATIONAL PETROLEUM G	0.4%	0.3%	1,399,900	1,050,900	(349,000)
KDC	KIDO GROUP CORP	0.5%	0.0%	1,231,943	-	(1,231,943)
VPI	VAN PHU REAL EST	0.8%	0.0%	1,903,000	-	(1,903,000)
DCM	PETRO CA MAU FER	0.6%	0.0%	1,982,000	-	(1,982,000)
DPM	PETROVIETNAM FERT & CHEMICAL	0.8%	0.4%	4,205,800	2,143,400	(2,062,400)
VHM	VINHOMES JSC	11.9%	9.5%	15,388,184	12,518,184	(2,870,000)
VIC	VINGROUP JSC	14.3%	11.0%	13,189,075	9,583,075	(3,606,000)
PDR	PHAT DAT REAL ES	1.3%	0.0%	7,230,829	-	(7,230,829)
Tổng		96.3%	98.5%			

Nguồn: Fubon ETF, Bloomberg, HSC

Biểu đồ 4: Dòng vốn hàng ngày của quỹ Fubon FTSE Vietnam (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 5: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	149,000	21,234	Giảm tỷ trọng	105,000
VCB	Ngân hàng	62,700	19,829	Tăng tỷ trọng	70,200
VHM	Phát triển BĐS	98,000	15,235	Nắm giữ	99,500
BID	Ngân hàng	41,200	10,755	Tăng tỷ trọng	43,900
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	29,050	8,439	Mua vào	37,900
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	62,000	4,904	Nắm giữ	64,300
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	82,900	4,747	Tăng tỷ trọng	93,100
HVN	Vận tải	38,200	4,502	Tăng tỷ trọng	42,800
STB	Ngân hàng	57,000	4,067	Tăng tỷ trọng	58,200
BSR	Năng lượng - Dầu khí	27,000	3,168	Giảm tỷ trọng	23,500
VJC	Vận tải	133,700	2,996	Giảm tỷ trọng	124,600
SSI	Chứng khoán	39,252	2,915	Tăng tỷ trọng	39,700
VRE	Phát triển BĐS	29,000	2,494	Mua vào	36,900
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	46,100	2,238	Tăng tỷ trọng	58,200
TPB	Ngân hàng	19,650	1,965	Nắm giữ	18,600
PLX	Dịch vụ tiện ích - Gas	35,000	1,714	Mua vào	44,000
BVH	Bảo hiểm	56,500	1,587	Tăng tỷ trọng	64,600
KDH	Phát triển BĐS	33,950	1,442	Tăng tỷ trọng	39,700
DGC	Vật liệu – Hóa chất	97,000	1,394	Mua vào	128,800
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	15,100	1,338	Tăng tỷ trọng	14,900
VND	Chứng khoán	23,100	1,331	Giảm tỷ trọng	22,400
KBC	Phát triển BĐS	37,100	1,078	Mua vào	46,000
VGC	Phát triển BĐS	59,600	1,011	Tăng tỷ trọng	60,300
VCI	Chứng khoán	43,650	948	Tăng tỷ trọng	49,300
PDR	Phát triển BĐS	24,950	925	Giảm tỷ trọng	20,900
FRT	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	131,800	850	Mua vào	162,240
DCM	Vật liệu – Hóa chất	37,500	751	Tăng tỷ trọng	47,800
DPM	Vật liệu – Hóa chất	26,200	674	Nắm giữ	30,000

*Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn